TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Trung Quốc miễn thuế nhập khẩu cho 33 mặt hàng hải sản của Việt Nam

09:55 28/05/2019

Sản phẩm thủy sản của Việt Nam đang đứng trước cơ hội gia tăng xuất khẩu khi Trung Quốc xác nhận 33 mặt hàng thủy sản của Việt Nam được miễn thuế vào thị trường nước này.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam, Sở Công Thương Lào Cai vừa cung cấp 33 mặt hàng hải sản đã được phía Trung Quốc xác nhận được nhập khẩu miễn thuế vào Trung Quốc.

Với việc Trung Quốc nới lỏng chính sách nhập khẩu, thủy, hải sản Việt Nam đang rộng đường tiến vào thị trường đông dân nhất thế giới, đặc biệt trong bối cảnh nước này đang siết chặt thương mại mậu biên.

Nhằm góp phần đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm thủy, hải sản của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc, Sở Công Thương tỉnh Lào Cai phối hợp với Chính quyền nhân dân huyện Hà Khẩu, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc tổ chức Hội nghị kết nối giao thương thủy, hải sản Việt Nam năm 2019 tại Hà Khẩu, Trung Quốc vào ngày 29/ 5/2019.

Đây là cơ hội tốt để các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp của Việt Nam nắm bắt, cập nhật những thông tin về cơ chế, chính sách xuất nhập khẩu hàng thủy, hải sản của phía Trung Quốc qua cửa khẩu Lào Cai (Việt Nam) – Hà Khẩu (Trung Quốc) và là dịp để các cơ quan chức năng phía Trung Quốc nghiên cứu, tháo gỡ khó khăn trong hoạt động xuất khẩu thủy, hải sản của Việt Nam sang Trung Quốc.

Bảng danh sách 33 mặt hàng hải sản được miễn thuế nhập khẩu vào Trung Quốc:

DANH MỤC 33 MẶT HÀNG THỦY, HẢI SẢN ĐÃ ĐƯỢC PHÍA TRUNG QUỐC XÁC NHẬN ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU VÀO TRUNG QUỐC		
STT	Tên sản phẩm	Mã HS
1	Cá tuyết	0302.51.00
2	Nghêu (sống, tươi hoặc ướp lạnh)	0307.71
3	Tôm biển	0306
4	Cá mòi Hilsa (Tenualosa ilisha) tươi hoặc ướp lạnh	0302.89.27
5	- Tôm hùm (Homarus spp) sống - Tôm hùm (Homarus spp) tươi hoặc ướp lạnh	0306.32.20 0306.32.30
6	Cá ngừ đại dương tươi hoặc ướp lạnh (Đề nghị chi tiết loại, giống) tham khảo tại DM hàng hóa XK, NK Việt Nam ban hành theo TT 65/2017/TT-BTC	0302.31-0302.39
7	- Tôm sú (Penaeus monodon)sống - Tôm sú (Penaeus monodon)tươi hoặc ướp lạnh	0306.36.21 0306.36.31
8	Cá nục gai (Trachurus spp) tươi hoặc ướp lạnh	0302.45.00

9	Cá suôn đông lạnh	0303.59.90
10	Cua sống, tươi hoặc ướp lạnh	0306.33.00
11	Lươn sống Lươn tươi hoặc ướp lạnh Lươn đông lạnh	0301.99.49 0302.79.00 0303.29.00
12	Cá trạch sống	0301.99.49
13	Cá mè sống	0301.99.49
14	Tôm hùm đá (tươi hoặc ướp lạnh)	0306.31
15	Tôm hùm đá (đông lạnh)	0306.11
16	Tôm hùm tre (đông lạnh)	0306.11
17	Cá tra fillet đông lạnh	0304.62.00
18	Cá tra xẻ bướm tươi hoặc ướp lạnh	0302.72.10
19	Cá ngừ đóng hộp	1604.14.11
20	Cá thu đóng hộp	1604.19.90
21	Mực khô	0307.49
22	Tôm khô đã qua chế biến đóng hộp kín	1605.29.90

23	Mực tẩm gia vị ăn liền	1605.54.10
24	Cá tra đông lạnh	0303.24.00
25	Cá basa (tươi hoặc ướp lạnh)	0302.72.90
26	Ghẹ sống, tươi hoặc ướp lạnh	0306.33.00
27	Bạch tuộc 1 da đông lạnh	0307.52.00
28	Bạch tuộc 2 da đông lạnh	0307.52.00
29	Bạch tuộc cắt đông lạnh	0307.52.00
30	Mực nang nút đông lạnh	0307.43.10
31	Hàu sống	0307.11.10
32	Hàu tươi hoặc ướp lạnh	0307.11.20
33	Hàu đông lạnh	0307.12.00

Hằng Vương